

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 3 và 3 tháng năm 2016

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý I/2016 đạt 221.816 tỷ đồng (giá hiện hành), **tăng 7,1% so với quý I/2015** (trên cơ sở số GRDP sơ bộ cả năm 2014, 2015 do TCTK công bố, GRDP thành phố quý I/2015 được tính tăng 6,9%). Khu vực dịch vụ tăng 7,8%, đóng góp 4,37 điểm phần trăm trong mức tăng trưởng; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,25% (công nghiệp tăng 5,6%, xây dựng 11,5%), đóng góp 1,83 điểm phần trăm; khu vực nông lâm thủy sản tăng 5,8%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm.

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP)

	Trị giá quý I/2016 (Giá thực tế - tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Tốc độ phát triển quý I (%)	
			2015 với 2014	2016 với 2015
Tổng số	221.816	100,0	106,9	107,1
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Khu vực nông, lâm, thủy sản	1.765	0,8	105,8	105,8
Khu vực công nghiệp và xây dựng	61.507	27,7	105,63	106,25
Công nghiệp	54.849	24,7	105,20	105,60
Xây dựng	6.658	3,0	109,20	111,50
Khu vực dịch vụ	127.969	57,7	107,37	107,80
Thương nghiệp	31.368	14,1	107,80	107,82
Vận tải	20.867	9,4	111,09	115,00
Khách sạn nhà hàng	8.300	3,7	105,66	105,23
Các ngành khác	67.434	30,4	106,39	106,11

Khu vực nông, lâm, thủy sản 1.765 tỷ đồng chiếm 0,8% và tăng 5,8% (quý I/2015 tăng 5,8%); khu vực công nghiệp - xây dựng 61.507 tỷ đồng chiếm 27,7%, tăng 6,25% (quý I/2015 tăng 5,63%); khu vực dịch vụ 127.969 tỷ đồng, chiếm 57,7%, tăng 7,8% (quý I/2015 tăng 7,37%). Trong đó: ngành vận tải tăng 15%, ngành thương mại tăng 7,82%, ngành khách sạn nhà hàng tăng 5,23%.

I. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3 ước tính tăng 30,7% so với tháng trước. Trong tháng này chỉ số sản xuất các ngành đều tăng so với tháng trước, một số ngành có chỉ số tăng cao: sản xuất xe có động cơ (+136%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+68,5%); trang phục (+51,3%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (+46,2%); hóa chất (+43,9%); thuốc (+41,8%); dệt (+40,4%); thiết bị điện (+33,8%)...

Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tháng 3 tăng 5,1% so với tháng cùng kỳ.

Cộng dồn 3 tháng đầu năm **chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2015** (chỉ số năm trước +5,6%). Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,8%; sản xuất phân phối điện tăng 10,2%; sản xuất và phân phối nước và xử lý nước thải tăng 12,7%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau:

Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 3/2016 so với tháng 2/2016	3 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	130,7	105,7
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai thác mỏ		13,7
2. Công nghiệp chế biến	131,7	105,8
3. SX và phân phối điện	112,4	110,2
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	103,5	112,7
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	133,7	105,6
2. Sản xuất đồ uống	101,5	123,2
3. Sản xuất trang phục	151,3	107,6
4. Sản xuất da và SP liên quan	138,5	100,9
5. SX hóa chất và SP hóa chất	143,9	101,8
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	116,5	92,7
7. SP. từ khoáng phi kim loại	168,5	118,3
8. Sản xuất SP điện tử	131,7	109,9
9. Sản xuất thiết bị điện	133,8	103,1
10. Sản xuất xe có động cơ	236,0	76,6

Theo ngành công nghiệp cấp 2, có 18/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó **một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao** như: sản xuất đồ uống (+23,2%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+18,3%); sản xuất và phân phối nước, xử lý chất thải (+12,7%); sản xuất và phân phối điện (+10,2%); sản phẩm điện tử (+9,9%)... **Một số ngành có mức tăng khá**: xử lý và cung cấp nước (+9%); dệt (+7,7%); trang phục (+7,6%)... **Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm**: in (+5%); sản xuất sản phẩm từ kim loại (+4%); thiết bị điện (+3,1%); hóa chất (+1,8%); thuốc lá (-5,3%); sản phẩm từ cao su và plastic (-7,3%)...

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 3 tăng 28,4% so với tháng trước; tăng 4,2% so với tháng 3/2015. Cộng dồn 3 tháng tăng 5,3%, bao gồm: ngành chế biến lương thực, thực phẩm tăng 16%; sản xuất hàng điện tử tăng 9,9%; hóa dược cao su giảm 2,6% và cơ khí chế tạo giảm 4,9%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 2 giảm 30% so với tháng trước; tăng 23,4% so tháng cùng kỳ năm 2015. Tính chung 2 tháng đầu năm tăng 17,3% so với cùng kỳ. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ trong năm tăng cao so cùng kỳ: sản xuất máy móc, thiết bị khác; sản xuất sản phẩm điện tử; đồ uống; dệt; thiết bị điện... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp: sản xuất kim loại; thuốc.

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/3 tăng 36,1% so với cùng thời điểm năm trước. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất giấy; sản phẩm điện tử; trang phục; đồ uống... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất xe có động cơ; sản xuất phương tiện vận tải khác; thuốc lá; kim loại.

II. XÂY DỰNG

Giá trị sản xuất xây dựng 3 tháng đầu năm theo giá hiện hành ước đạt 38.485,2 tỷ đồng, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 2.862,1 tỷ đồng, chiếm 7,4%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 31.520,1 tỷ đồng, chiếm 81,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 4.103 tỷ đồng, chiếm 10,7%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà chiếm 51,7%; công trình kỹ thuật dân dụng chiếm 32,3% và hoạt động xây dựng chuyên dụng chiếm 16%.

Giá trị sản xuất xây dựng 3 tháng theo giá so sánh ước đạt 34.721,4 tỷ đồng, tăng 22,6% so với cùng kỳ năm 2015, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 2.582,2 tỷ đồng, tăng 14%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 28.437,4 tỷ đồng, tăng 25%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3.701,8 tỷ đồng, tăng 12,2%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà tăng 22,7%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 22,2% và hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 23,1%.

III. NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý 1/2016 ước đạt 4.282,5 tỷ đồng (giá hiện hành), tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nông nghiệp tăng 5%, lâm nghiệp giảm 23,2%, thủy sản tăng 8,8%.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I/2016

	Giá hiện hành		Giá so sánh 2010	
	Trị giá (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Trị giá (tỷ đồng)	% so sánh với cùng kỳ 2015
Tổng số	4.282,5	100,0	2.811,5	105,8
Nông nghiệp	3.008,3	70,3	2.077,6	105,0
Trồng trọt	1.038,6	24,3	824,7	104,0
Chăn nuôi	1.606,5	37,5	1.053,9	104,6
Dịch vụ	363,2	8,5	199,0	111,3
Lâm nghiệp	18,9	0,4	10,1	76,8
Thủy sản	1.255,3	29,3	723,8	108,8

1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp quý 1 ước đạt 3.008,3 tỷ đồng (giá hiện hành), tăng 5% so với cùng kỳ. Trong đó, trồng trọt chiếm 34,5%, tăng 4%; chăn nuôi 53,4%, tăng 4,6%; dịch vụ chiếm 12,1%, tăng 11,3%.

1.1. Trồng trọt:

Vụ đông xuân: lúa gieo cấy 4.562 ha, giảm 2,4% so với cùng kỳ (huyện Củ Chi 3.881 ha, huyện Hóc Môn 769 ha), trong đó diện tích lúa đã thu hoạch 872 ha, tăng 10,1%. Rau 5.251 ha, tăng 2,9% so với cùng kỳ.

Sinh vật gây hại trên cây trồng: lúa đông xuân 3.895 lượt ha, cao hơn 270 lượt ha; rau 2.147 ha, cao hơn 3,8 lượt ha; hoa cây kiềng 74 lượt ha, cao hơn 3,8 lượt ha. Các sinh vật gây hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức độ nhẹ.

1.2. Chăn nuôi:

Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tương đối ổn định, không phát hiện dịch bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, PRRS.

Công tác bình tuyển, lập lý lịch giống bò sữa: trong quý 1, trung tâm quản lý và kiểm định giống cây trồng vật nuôi đã thực hiện được 500 con, lũy kế từ khi triển khai chương trình đến nay đạt 87,3 ngàn con, hơn 85% bò sữa đạt chuẩn đặc cấp theo tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thủy sản

Giá trị sản xuất thủy sản quý 1 ước đạt 1.255,3 tỷ đồng (giá hiện hành), tăng 8,8% so với cùng kỳ. Trong đó, nuôi trồng chiếm 74,8%, tăng 10,6%; khai thác chiếm 24,5%, tăng 0,3%.

Sản lượng thủy sản quý 1 ước đạt 14.126 tấn, giảm 0,8% so cùng kỳ. Trong đó, nuôi trồng 9.574,4 tấn, giảm 1,4% (tôm chiếm 24,7% sản lượng nuôi trồng, giảm 33,6%); khai thác 4.552 tấn, tăng 0,6% so cùng kỳ (cá tăng 35,4%).

Tình hình thả nuôi tôm: tính đến ngày 10/3 tại huyện Cần Giờ, đã có 298 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 26,6 triệu con trên diện tích 2.886 ha. Tôm thẻ chân trắng có 378 lượt hộ thả nuôi với 141 triệu con giống trên diện tích 338 ha.

Dịch bệnh trên tôm: Trong quý 1 đã có 29 lượt hộ nuôi có tôm bị bệnh trên diện tích 18,1 ha, 16 hộ/9,5 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của quỹ phòng ngừa dịch bệnh.

IV. VỐN ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư XDCB trên địa bàn quý 1/2016 ước thực hiện 21.926 tỷ đồng, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước (quý 1/2015 tăng 3,1%).

Trong đó: Vốn từ ngân sách thành phố là 2.310,7 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ (quý 1/2015 tăng 10,2%). Cấp thành phố ước thực hiện 1.229,1 tỷ đồng, chiếm 53,2%; cấp quận huyện ước thực hiện 1.081,6 tỷ đồng, chiếm 46,8%.

Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương

	Thực hiện quý 1/2016 (tỷ đồng)	So với quý I/2015 (%)
Tổng vốn đầu tư	2.310,7	102,5
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	193,4	113,3
Cấp thành phố	1.229,1	84,8
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	140,3	130,1
Cấp quận huyện	1.081,6	134,4
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	53,1	84,5

Trong tháng, thành phố đã giao cho các Sở ngành, Ủy ban nhân dân quận huyện và các chủ đầu tư chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2016 (đợt 1) từ nguồn vốn ngân sách Thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), với tổng số là 19.374 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện quý 1/2016 so với quý 1 cùng kỳ tăng không cao (2,5%), do hai tháng đầu năm có khối lượng thực hiện thấp, chưa có kế hoạch vốn năm và ảnh hưởng của Tết nguyên đán, khối lượng thực hiện trong quý 1 chủ yếu tập trung chủ yếu vào tháng 3. Cụ thể như sau: tháng 3 so với tháng 2 tăng 5,7 lần, so với 2 tháng đầu năm tăng 85%.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất - Bình Lợi – Vành đai ngoài (Phạm Văn Đồng): Hiện đã giải tỏa xong đoạn đầu tuyến từ đường Trường Sơn đến Nguyễn Thái Sơn.

- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: Hiện các trụ móng, các trạm dừng và phân lắp ghép đường trên cao có khối lượng thực hiện trên toàn tuyến đạt gần 50%.

2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến cuối tháng 2, toàn thành phố đã cấp 6.430 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 1.255,3 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 6.338 giấy phép, với diện tích 1.247,4 ngàn m² và 92 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 7,9 ngàn m².

So với cùng kỳ bằng 91,6% về giấy phép (-592) và bằng 89,1% về diện tích (-153,3 ngàn m²).

3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/3, đã có 147 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trên địa bàn với vốn đăng ký đạt 190,3 triệu USD. Chia theo hình thức đầu tư: 100% vốn nước ngoài 118 dự án, vốn đầu tư 164,7 triệu USD; liên doanh 29 dự án, vốn đầu tư 25,7 triệu USD.

Theo lĩnh vực đầu tư: thương nghiệp đứng đầu với 55 dự án, vốn đầu tư đạt 78,2 triệu USD (chiếm 41,1%); công nghiệp 11 dự án, vốn đầu tư 59,7 triệu USD (chiếm 31,4%); thông tin truyền thông 19 dự án, vốn đầu tư 16,3 triệu USD (chiếm 8,6%); dịch vụ lưu trú ăn uống 9 dự án, vốn đầu tư 10,4 triệu USD (chiếm 5,5%); hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 27 dự án, vốn đầu tư 10,3 triệu USD (chiếm 5,4%); hoạt động kinh doanh bất động sản 3 dự án, vốn đầu tư 9,2 triệu USD (chiếm 4,8%); vận tải kho bãi 9 dự án, vốn đầu tư 2,5 triệu USD; giáo dục và đào tạo 7 dự án, vốn đầu tư 2,3 triệu USD;...

Theo đối tác đầu tư: có 28 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư; trong đó, Hàn Quốc 27 dự án, vốn đầu tư 13,3 triệu USD (chiếm 7%); Singapore 22 dự án, vốn đầu tư 42,4 triệu USD (chiếm 22,3%); Nhật Bản 26 dự án, vốn đầu tư 65,4 triệu USD (chiếm 34,4%); Malaysia 3 dự án, vốn đầu tư 22,6 triệu USD (chiếm 11,9%); Indonesia 1 dự án, vốn đầu tư 8,3 triệu USD (chiếm 4,4%); Thái Lan 6 dự án, vốn đầu tư 6,8 triệu USD; Cayman Islands 1 dự án, vốn đầu tư 4,7 triệu USD; Pháp 5 dự án, vốn đầu tư 3,7 triệu USD;...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 36 dự án, số vốn tăng 85 triệu USD. **Tổng vốn đăng ký cấp mới và điều chỉnh đến ngày 15/3 đạt 275,3 triệu USD** (cùng kỳ năm trước đạt 556,3 triệu USD).

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (không bao gồm khu vực có vốn đầu tư nước ngoài)

Từ 1/1/2016 đến 15/3/2016 có 6.425 doanh nghiệp được cấp phép thành lập với tổng số vốn đăng ký 56.286 tỷ đồng, so cùng kỳ tăng 29,2% về số lượng doanh nghiệp và tăng 127,3% về số vốn đăng ký, gồm 1 công ty hợp doanh, 136 doanh nghiệp tư nhân,

740 công ty cổ phần, 5.548 công ty TNHH. Trong đó khu vực nông lâm thủy có 35 doanh nghiệp với số vốn 439 tỷ đồng; khu vực công nghiệp xây dựng có 1.448 doanh nghiệp với số vốn 10.480 tỷ đồng; khu vực dịch vụ có 4.942 doanh nghiệp với số vốn 45.367 tỷ đồng.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động:

Theo báo cáo từ cơ quan thuế, trong 2 tháng đầu năm có 5.359 doanh nghiệp ngưng nghỉ hoạt động, bằng 81,4% so số doanh nghiệp tăng trong kỳ (4.733 doanh nghiệp cấp mới và 1.852 doanh nghiệp tái hoạt động). Trong tổng số có 21 doanh nghiệp thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, 4.354 công ty TNHH, 604 công ty cổ phần và 372 doanh nghiệp tư nhân.

V. NỘI THƯƠNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ

1. Nội thương

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3 ước đạt 55.350 tỷ đồng (không tính bán lẻ của các đơn vị sản xuất), tăng 0,6% so tháng trước.

Ước tính quý 1, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 175.123 tỷ đồng, tăng 11,6%, loại trừ yếu tố giá tăng 11%.

- Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 22.429 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,8%, tăng 5,3%.

- Kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 141.119 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80,6%, tăng 12,4%.

- Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 11.575 tỷ đồng, chiếm 6,6%, tăng 15,7% so cùng kỳ.

Chia theo ngành kinh tế:

a. Thương nghiệp: tháng 3 ước đạt 43.566 tỷ đồng, tăng 2,8% so tháng trước. Quý 1 ước đạt 138.664 tỷ đồng, chiếm 79,2% trong tổng mức, tăng 12,5%. Trong đó: nhóm hàng lương thực thực phẩm chiếm 18,3%, tăng 9%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình chiếm 20,4%, tăng 6,6%; hàng may mặc chiếm 7,4%, tăng 11,7%; vật phẩm văn hóa giáo dục chiếm 1,8%, tăng 8,7%; gỗ và vật liệu xây dựng chiếm 2,8%, tăng 28,9%; phương tiện đi lại chiếm 7,6%, tăng 26,6% (riêng ô tô các loại chiếm 1,7%, tăng 35,3%)...

b. Dịch vụ lưu trú và ăn uống: tháng 3 ước đạt 6.715 tỷ đồng, giảm 9,9% so tháng trước. Quý 1 ước đạt 21.129 tỷ đồng, chiếm 12,1% trong tổng mức, tăng 6,8% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú tăng 4,1%; Dịch vụ ăn uống tăng 7,1%.

c. Du lịch: tháng 3 ước đạt 1.317 tỷ đồng, giảm 14,3% so tháng trước. Quý 1 ước đạt 4.209 tỷ đồng, chiếm 2,4% trong tổng mức, tăng 14,4% so cùng kỳ.

d. Dịch vụ tiêu dùng khác: Doanh thu tháng 3 ước đạt 3.752 tỷ đồng, tăng 1,8% so tháng trước. Quý 1 ước đạt 11.121 tỷ đồng, chiếm 6,4% trong tổng mức, tăng 9,5% so cùng kỳ.

2. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 so tháng trước tăng 0,09%, trong đó: 5 nhóm tăng so tháng trước: nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt, vật liệu xây dựng tăng 0,22%; nhóm thiết bị đồ dùng gia đình tăng 0,34%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 8,69%; nhóm giáo dục tăng 2,92%; nhóm văn hóa giải trí và du lịch tăng 0,06%. 6 nhóm có

chỉ số giảm so tháng trước: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,06%; nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 1,15%; nhóm may mặc mũ nón giày dép giảm 0,07%; nhóm giao thông giảm 3,95%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,3%; nhóm hàng hóa dịch vụ khác giảm 1,48%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 so tháng trước

	2014	2015	Đơn vị tính: %
Chỉ số chung	99,54	100,16	100,09
Trong đó: - Hàng lương thực	99,65	99,54	100,12
- Hàng thực phẩm	98,27	100,83	100,29
- Ăn uống ngoài gia đình	100,24	100,48	99,37
- Đồ uống thuốc lá	100,17	99,78	98,85
- May mặc, mũ nón giày dép	100,02	100,05	99,93
- Nhà ở điện nước chất đốt	99,01	100,02	100,22
- Giao thông	99,75	99,57	96,05
- Văn hóa giải trí du lịch	99,65	100,05	100,06

Một số tình hình cụ thể về biến động giá của các mặt hàng trong như sau:

+ Giá lương thực tăng 0,12% so tháng trước, đây là nhóm hàng có mức tăng nhẹ trong nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, nếu tính từ đầu năm đến nay thì chỉ số giá lương thực tăng 0,72%, thời điểm cùng kỳ của 2 năm trước giá lương thực đều giảm, giá tăng nhưng là dấu hiệu phục hồi tích cực của tình hình xuất khẩu gạo.

+ Giá thực phẩm cùng xu hướng với giá lương thực, trong tháng tăng khá so tháng trước với mức tăng 0,29%, trong đó: thủy hải sản tươi sống (+1,63%); các loại đậu hạt (+0,22%); rau các loại (+2,43%); đồ gia vị các loại (+0,51%); đường mật (+0,14%); bánh mứt kẹo (+0,83%); chè cà phê (+0,54%); bên cạnh đó cũng còn một số nhóm mặt hàng thực phẩm giảm giá so tháng trước: thịt heo (-1,15%); thịt bò (-0,53%); thịt chế biến (-0,38%); trứng các loại (-0,61%); dầu mỡ ăn (-0,07%); trái cây các loại (-0,05%).

+ Ăn uống ngoài gia đình giảm so tháng trước 0,63% và tăng 0,50% so đầu năm.

+ Nhà ở điện nước chất đốt tăng 0,22% trong đó giá vật liệu xây dựng như: xi măng, cát, đá, gạch, sơn tường... tăng nhẹ, riêng giá sắt thép xây dựng bình quân vẫn giảm nhẹ so tháng trước cụ thể thép tròn phi 6, thép cây phi 8, thép cây phi 10 lần lượt giảm -2,33%, -2,48%, -1,83% so tháng trước; giá gas giảm 2,38% và giá dầu hỏa giảm 4,4% so tháng trước.

+ Giao thông: Giảm 3,95% so tháng trước chủ yếu do giá xăng, dầu giảm mạnh, trong tháng bình quân giá nhiên liệu giảm 7,1% so tháng trước, bên cạnh đó giá vé ô tô khách, vé tàu hỏa và cước taxi cũng được điều chỉnh giảm với mức giảm lần lượt: -12,85%, -2,09%, -1,61% so tháng trước.

So với tháng 3/2015, chỉ số giá hàng hóa tiêu dùng tăng 0,64%; 7/11 nhóm hàng tăng là hàng ăn và dịch vụ ăn, đồ uống thuốc lá, may mặc giày dép, thuốc và dịch vụ y tế, giáo dục và hàng hóa dịch vụ khác, trong đó nhóm y tế có mức tăng cao nhất (+14,76%), tiếp theo giáo dục (+4,84%).

So với tháng 12/2015, chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 0,10%.

Chỉ số giá tháng 3

Đơn vị tính: %

	Tháng 3 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 3 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ số giá tiêu dùng	100,74	100,64	99,28	100,10
Trong đó: Lương thực	99,43	100,04	99,34	100,72
Thực phẩm	105,69	101,60	101,53	101,74
2. Chỉ số giá vàng	97,11	95,64	99,87	101,44
3. Chỉ số giá USD	102,16	103,44	100,76	98,65

Chỉ số giá bình quân 3 tháng đầu năm 2016 tăng 0,54% so với bình quân cùng kỳ năm 2015.

VI. XUẤT, NHẬP KHẨU

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 03 đạt 2.393,3 triệu USD, tăng 29% so tháng trước. Ước tính quý 1 đạt 6.688,4 triệu USD, tăng 0,1% so cùng kỳ (+86 triệu USD).

Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu quý 1 ước đạt 6.172,2 triệu USD, tăng 7,8%.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xuất qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 03 đạt 2.206,5 triệu USD, tăng 52,5% so tháng trước. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước 1.040,9 triệu USD, tăng 34,1%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.165,6 triệu USD, tăng 73,9%.

Ước tính 03 tháng đầu năm đạt 5.905,6 triệu USD, giảm 3% (-182,4 triệu USD). Loại trừ dầu thô ước đạt 5.389,4 triệu USD, tăng 5%. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 977,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 16,6%, giảm 19,8% (giảm 242,1 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.835,2 triệu USD, chiếm 48%, tăng 3,6% (tăng 99,4 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 2.092,6 triệu USD, chiếm 35,4%, giảm 1,9% (-39,7 triệu USD).

Chia theo nhóm hàng (không kể dầu thô):

- Nhóm hàng nông sản đạt 1.013,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 18,8%, tăng 22% so cùng kỳ. Trong đó gạo xuất khẩu 244,6 ngàn tấn, đạt 419,2 triệu USD, chiếm 7,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu trừ dầu thô, tăng 2,6 lần so cùng kỳ. Cà phê ước xuất khẩu 128,6 ngàn tấn, trị giá 197,3 triệu USD, tăng 14% so cùng kỳ. Hàng rau quả, hạt điều, hạt tiêu có kim ngạch giảm so cùng kỳ.

- Nhóm hàng thủy sản ước đạt 143,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,7%, tăng 4,1%.

- Nhóm hàng công nghiệp 3.737,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 69,3%, tăng 2,6%. Trong đó hàng may mặc 1.036,1 triệu USD, chiếm 19,2% trong tổng kim ngạch XK trừ dầu thô, giảm 10,3% so cùng kỳ. Hàng giày dép 481,8 triệu USD,

chiếm 9%, giảm 11,7% so cùng kỳ. Máy tính, SP điện tử và linh kiện 1.138,3 triệu USD, tăng 25,6%, chiếm tỷ trọng 21,1%.

- Nhóm hàng hóa khác 393,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,3%, giảm 5,1%.

+ Mặt hàng dầu thô: ước đạt 2.052,3 ngàn tấn, giảm 9%, về trị giá ước đạt 516,2 triệu USD, giảm 45,9%, do giá bình quân giảm 40,5% so cùng kỳ.

Về thị trường xuất khẩu: kim ngạch xuất khẩu chủ yếu sang các nước: Mỹ chiếm 17,9%, Trung Quốc 16,4%, Nhật Bản chiếm 10,2%, Hong Kong 5%, Hàn Quốc 4,3%...

2. Nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 03 đạt 3.070,7 triệu USD, tăng 45%. Quý 1 ước đạt 7.873,6 triệu USD, tăng 8,2%.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhập qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 03 ước đạt 2.399,4 triệu USD, tăng 31,4%. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 1.367,6 triệu USD, tăng 26,9%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.031,9 triệu USD, tăng 38%.

Ước tính 3 tháng đầu năm đạt 6.567 triệu USD, tăng 6,4% so cùng kỳ (+397,6 triệu USD). Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 387,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,9%, tăng 7,8%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.646,2 triệu USD, chiếm 40,3%, tăng 8,7%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 3.533,4 triệu USD, chiếm 53,8%, tăng 4,7%.

Về thị trường nhập khẩu: Nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm 19,4%, Mỹ 8,5%, Singapore 9,6%, Hàn Quốc 7,3%, Nhật Bản 6,8%, Thái Lan 6,6%...

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 03 tháng đầu năm 2016:

+ Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 151 triệu USD, tăng 12,3%, chiếm 2,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu.

+ Nhiên liệu: 94,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,4%, giảm 27,9% là do giá bình quân giảm 47%.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 143 triệu USD, giảm 21%, chiếm 2,2%.

+ Vải các loại nhập 450 triệu USD, giảm 6,9%, chiếm 6,9%.

+ Máy vi tính, sản phẩm điện tử 1.281,5 triệu USD, tăng 20,1%, chiếm 19,5%.

+ Sắt thép đạt 291,1 triệu USD, giảm 6,2%, chiếm 4,4%.

+ Dược phẩm 315,7 triệu USD, tăng 30,2%, chiếm 4,8%

+ Chất dẻo 323,1 triệu USD, giảm 7,7%, chiếm 4,9%.

+ Ô tô nguyên chiếc các loại 3.653 chiếc, trị giá 51 triệu USD, tăng 31,7%.

VII. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 3 ước đạt 6.476,2 tỷ đồng, giảm 7,5% so với tháng trước. Ước tính quý 1 đạt 20.813,7 tỷ đồng, tăng 22% so cùng kỳ 2015.

**Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách
quý 1 năm 2016**

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2015	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	13.953,9	6.859,8	121,1	123,9
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	1.063,4	79,6	88,9	81,3
Kinh tế ngoài nhà nước	12.819,1	5.481,7	124,8	120,2
Kinh tế có vốn nước ngoài	71,4	1.298,4	130,4	148,0
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	8.328,1	5.505,4	124,6	118,8
Đường sông	1.472,1	128,4	125,8	118,5
Đường biển	4.126,3		113,2	
Đường hàng không	27,5	1.225,9	111,9	154,4

- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 3 ước đạt 4.452,3 tỷ đồng, tăng 7,6% so tháng trước. Quý 1 ước đạt 13.953,9 tỷ đồng, tăng 21,1% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 91,9%, tăng 24,8%; kinh tế nhà nước chiếm 7,6%, giảm 11,1%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ chiếm tỷ trọng 59,7%, tăng 24,6%, đường biển chiếm tỷ trọng 29,6%, tăng 13,2%.

* **Vận tải hành khách:** Doanh thu tháng 3 ước đạt 2.023,9 tỷ đồng, giảm 29,3% so tháng trước. Doanh thu quý 1 ước đạt 6.859,8 tỷ đồng, tăng 23,9% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 79,9%, tăng 20,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 18,9%, tăng 48%.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 5.505,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80,3%, tăng 18,8%; Đường hàng không chiếm 17,9%, tăng 54,4%.

VIII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tài chính

Tổng thu ngân sách Nhà nước 3 tháng ước thực hiện 72.487 tỷ đồng, đạt 24,1% dự toán, tăng 0,6% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 47.300 tỷ đồng, đạt 26,6% dự toán, tăng 11,9% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 2.955 tỷ đồng, đạt 16,2% dự toán, giảm 53,8% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 21.700 tỷ đồng, đạt 21,2% dự toán, giảm 4,1% so cùng kỳ.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2016 (Tỷ đồng)		% thực hiện 3 tháng năm 2016 so với cùng kỳ năm 2015	
	Dự toán	Ước TH 3 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2015
Tổng thu	300.800	72.487	24,1	100,6
Tổng thu cân đối ngân sách NN	298.300	71.955	24,1	100,9
I- Thu nội địa	177.600	47.300	26,6	111,9
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	32.820	7.558	23,0	95,2
2. Khu vực ngoài nhà nước	39.000	12.707	32,6	130,8
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	48.700	12.818	26,3	116,2
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	102.500	21.700	21,2	95,9
III- Thu từ dầu thô	18.200	2.955	16,2	46,2

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 16,0% tổng thu nội địa, giảm 4,8% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 4.518 tỷ đồng, đạt 22,4% dự toán, giảm 8,2% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 3.039 tỷ đồng, đạt 24,0% dự toán, tăng 0,8% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 12.707 tỷ đồng, tăng 30,8% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 12.818 tỷ đồng, tăng 16,2%. Thu khác 14.217 tỷ đồng, đạt 24,9% dự toán; trong đó thuế thu nhập cá nhân 7.329 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 2.577 tỷ đồng.

Thu ngân sách nhà nước địa phương 3 tháng ước đạt 16.251 tỷ đồng, đạt 25,5% dự toán, giảm 3,1% so cùng kỳ năm 2015.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 3 tháng ước thực hiện 9.076 tỷ đồng, đạt 14,2% dự toán, tăng 6,5% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2016 (Tỷ đồng)		% thực hiện 3 tháng năm 2016 so với	
	Dự toán	Ước TH 3 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2015
Tổng chi (trừ tạm ứng)	63.801	9.076	14,2	106,5
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	26.547	3.214	12,1	111,9
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.973	0	0,0	0,0
II- Chi thường xuyên	34.630	5.858	16,9	104,7
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	4.901	423	8,6	114,3
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	9.185	1.723	18,8	101,3
Sự nghiệp y tế	2.672	539	20,2	101,5
Quản lý hành chính	5.133	1.191	23,2	103,7

Chi đầu tư phát triển 3.214 tỷ đồng, đạt 12,1% dự toán, tăng 11,9% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 5.858 tỷ đồng, đạt 16,9% dự toán, tăng 4,7% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 423 tỷ đồng, đạt 8,6% dự toán, tăng 14,3%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 1.723 tỷ đồng, đạt 18,8% dự toán, tăng 1,3%; chi sự nghiệp y tế 539 tỷ đồng, đạt 20,2% dự toán, tăng 1,5%; chi quản lý hành chính 1.191 tỷ đồng, đạt 23,2% dự toán, tăng 3,7%.

2. Tín dụng ngân hàng

Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 3 đạt 1.575,4 ngàn tỷ đồng, tăng 1,8% so tháng trước (chỉ số này của tháng trước: -1,2%) và tăng 17,4% so với tháng cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 54,2% tổng vốn huy động, tăng 15% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 15,3%, tăng 12,7% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 84,7% tổng vốn huy động, tăng 18,3% so tháng cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm chiếm 53,9% tổng vốn huy động, tăng 13,7% so với tháng cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 3 đạt 1.243,1 ngàn tỷ đồng, tăng 0,2% so với tháng trước (chỉ số này của tháng trước: +0,5%); so với tháng 12/2015 tăng 0,6% .

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 685,8 ngàn tỷ đồng, chiếm 55,2% tổng dư nợ, tăng 12,6% so tháng cùng kỳ. Dư nợ bằng ngoại tệ đạt 131,1 ngàn tỷ đồng, chiếm 10,5% tổng dư nợ, giảm 19,9% so với cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 1.112,1 ngàn tỷ đồng, chiếm 89,5% tổng dư nợ, tăng 21,3% so với tháng cùng kỳ.

3. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 02 năm 2016, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 308 gồm 307 mã cổ phiếu và 1 mã quỹ ETF, không thay đổi so với cuối tháng 01.

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.112.326,50 tỷ đồng, tăng 3,0% so với cuối năm 2015. Trong tháng 02/2016 có 16 phiên giao dịch, 10 phiên tăng điểm và 6 phiên giảm điểm. Trong tháng 02, VN-Index có xu hướng tăng nhẹ với độ biến thiên là 31,59 điểm. Đến cuối tháng 02, VN-Index đạt 559,37 điểm, tăng 2,6% (tương ứng tăng 14,12 điểm) so với cuối tháng 01 và giảm 3,4% (tương ứng giảm 19,66 điểm) so với cuối năm 2015.

Khối lượng giao dịch của tháng 02/2016 đạt 1.897,73 triệu chứng khoán, giảm 28,3% so với tháng 01. Giá trị giao dịch của tháng đạt 32.531,76 tỷ đồng, giảm 15,0% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 118,61 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 2.033,24 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm 10,4% và giá trị giao dịch tăng 6,2% so với tháng trước.

Đến cuối tháng 02/2016, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 21/01 với 521,88 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 06/01 với 574,57 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 02/2016	2 tháng năm 2016	Tháng 02 so tháng 01	2 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	1.897,73	4.543,93	71,7	135,1
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	1.892,85	4.535,05	71,6	134,9
Trái phiếu	2,39	5,33	81,5	186.247,4
Chứng chỉ quỹ & ETF	2,49	3,55	234,9	213,9
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	1.709,28	4.095,30	71,6	135,8
Giao dịch thỏa thuận	188,45	448,63	72,4	128,3
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	32.531,76	70.820,76	85,0	123,6
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	32.279,99	70.268,60	85,0	122,7
Trái phiếu	229,88	520,78	79,0	10.495,1
Chứng chỉ quỹ & ETF	21,89	31,38	230,7	201,3
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	25.248,97	57.339,71	78,7	116,6
Giao dịch thỏa thuận	7.282,79	13.481,05	117,5	165,7

Cập nhật đến ngày 15/03/2016, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 307 chứng khoán. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.146.415,20 tỷ đồng, giảm 0,1% so với cuối năm 2015. VN-Index tại ngày 15/03/2016 đạt 574,04 điểm, giảm 4,99 điểm so với cuối năm 2015 (tương ứng giảm 0,9%).

IX. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Hoạt động văn hóa nghệ thuật

Trong quý 1 nhiều lễ hội được tổ chức trước và sau Tết như Lễ hội đón chào năm mới 2016, Tết Nguyên đán Bính Thân, với chương trình bắn pháo hoa nghệ thuật được tổ chức tại 04 điểm: 01 điểm tầm cao tại khu vực đầu Đường hầm sông Sài Gòn phía Quận 2 và 03 điểm tầm thấp tại Công viên Văn hoá Đàm Sen, Quận 11, Khu Truyền thống Cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định (huyện Củ Chi), Sân bóng đá (huyện Cần Giò); ngày hội Bánh tét, lễ dâng cúng bánh tét Quốc Tổ Hùng Vương, lễ dâng hương, dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Tôn Đức Thắng, lễ viếng nghĩa trang Thành phố, họp mặt Truyền thống Cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, chương trình sân khấu hóa kỷ niệm 227 năm chiến thắng Đống Đa lịch sử (1789-2016), kỷ niệm 86 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 48 năm Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, đường hoa Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức với chủ đề “Thành phố Hồ Chí Minh - Hòa bình - Thịnh vượng - Phát triển” tại đường Nguyễn Huệ, Quận 1, chương trình trang trí ánh sáng nghệ thuật đường phố; hội hoa Xuân Thành phố Hồ Chí Minh, lễ hội Đường sách Tết Bính Thân 2016 được chia thành nhiều khu vực với hình thức đẹp và nội dung phong phú...

Nhìn chung thành phố đã tổ chức thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ cho nhân dân vui xuân mới 2016 và tham gia trong các hoạt động lễ hội với những chương trình đậm đà bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc với tinh thần đoàn kết, vui tươi, lành mạnh, an toàn.

Về xây dựng văn hóa nông thôn mới:

Xây dựng kế hoạch nâng chất hoạt động văn hóa nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tại 5 huyện. Thành phố đã có đoàn khảo sát về nhiệm vụ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới phục vụ cho chương trình “Lắng nghe và trao đổi” trên Đài truyền hình Thành phố HTV tháng 02/2016. Tổ chức các hoạt động trò chơi dân gian trong ngày hội Văn hoá, Thể thao quần chúng xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới. Kế hoạch tổ chức lớp truyền dạy đờn ca tài tử cho đối tượng thiếu nhi; các suất diễn giao lưu đờn ca tài tử...

2. Thể dục thể thao

Phong trào thể thao quần chúng: Phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn 24 quận huyện đã diễn ra rất sôi nổi với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Nếp sinh hoạt, tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đã trở thành thói quen của khá đông nhân dân Thành phố. Hoạt động thi đấu thể dục thể thao được tổ chức thành công chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, mừng Đảng – mừng Xuân Bính Thân 2016... và nhiều hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Thể thao Việt Nam (27/3/1946 – 27/3/2015). Trong quý I, đã có nhiều giải phong trào được tổ chức, thu hút nhiều đối tượng tham gia, đáp ứng yêu cầu tham gia tập luyện và thi đấu thể thao của người dân Thành phố. Các giải thể thao học đường đã được tổ chức như: Giải thể thao sinh viên Thành phố, Hội khỏe Phù Đổng năm học 2015 – 2016... cũng được tổ chức tốt.

Thể thao thành tích cao: Thành phố Hồ Chí Minh đã chuẩn bị lực lượng tham dự các giải toàn quốc và quốc tế chính thức, đặc biệt là Olympic năm 2016, như cử 43 HLV, 215 VĐV của 03 môn đi tập huấn và 05 môn thi đấu trong nước đạt được thành tích đáng kể. Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuẩn bị lực lượng tham dự vòng khu vực và vòng chung kết Hội khỏe Phủ đồng toàn quốc năm 2016. Thi đấu trong nước: các VĐV xuất sắc toàn quốc tranh Đại Vô địch Let's Viet môn Boxing (1 HCV, 1 HCB, 2 HCĐ); Giải Việt dã leo núi toàn quốc môn Điền Kinh; Cúp truyền hình môn Xe đạp (1 áo vàng và 1 áo xanh); Vòng loại Bóng đá nam U19 toàn quốc; Cờ vua mở rộng năm 2016 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; cử 03 HLV, 14 VĐV của 03 môn đi thi đấu nước ngoài (Cúp Billiards thế giới Brusa, Vô địch Đông Nam Á môn Bắn cung đạt 2 HCV, Vô địch Điền kinh trong nhà Châu Á lần thứ 7, Quần vợt trẻ quốc tế China Junior 3 và 4 Shenzhen). Tiếp tục mời 07 chuyên gia huấn luyện đội tuyển Bơi, Bóng rổ, Karatedo, Aerobic; phối hợp Tổng cục Thể dục thể thao mời chuyên gia huấn luyện đội tuyển Kiếm; tham mưu Ban Giám đốc Sở mời chuyên gia huấn luyện đội tuyển Cầu Lông, Quần vợt. Đặc biệt, môn Futsal Thành phố Hồ Chí Minh đã đóng góp lực lượng nòng cốt đã xuất sắc đạt thành tích vào bán kết giải Vô địch Châu Á và chính thức đoạt vé tham dự World Cup 2016 tại Colombia.

3. Y tế

Tình hình dịch bệnh:

Bệnh sốt xuất huyết: từ ngày 1/1/2016 đến ngày 15/2/2016 số ca sốt xuất huyết nhập viện là 4.069 ca, tăng 83,2% so với cùng kỳ năm 2015, không có trường hợp tử vong.

Bệnh tay chân miệng: từ ngày 1/1/2016 đến ngày 15/2/2016, số ca tay chân miệng là 445 ca, giảm 11,5% so với cùng kỳ năm 2015, không có trường hợp tử vong.

Các bệnh truyền nhiễm khác: vẫn nằm trong khả năng kiểm soát của ngành y tế, không xuất hiện ổ dịch.

An toàn vệ sinh - thực phẩm: Từ đầu năm đến nay, không có vụ ngộ độc thực phẩm nào, chỉ xảy ra 01 vụ nghi ngờ ngộ độc thực phẩm tại một hộ gia đình tự nấu đám giỗ với tổng số người mắc là 24 người và không xảy ra trường hợp tử vong (chưa rõ nguyên nhân gây ngộ độc). Thành phố thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, tuyên truyền về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đến các cơ sở ăn uống, đơn vị sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể trên địa bàn thành phố..., qua đó quản lý chặt chẽ tình hình vệ sinh thực phẩm để nhân dân thành phố có cái Tết an toàn về thực phẩm.

Công tác khám chữa bệnh và điều trị: Ngành Y tế thành phố đang đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý bệnh viện, khám chữa bệnh cho nhân dân; cải thiện môi trường phục vụ bệnh nhân

với thái độ của đội ngũ y bác sỹ, cán bộ ngành. Trong 3 tháng đầu năm, ước tính số lượt người khám chữa bệnh ước đạt 7,4 triệu lượt, số bệnh nhân điều trị nội trú ước đạt 400 ngàn lượt.

4. Trật tự an toàn xã hội (Từ 16/12/2015 đến 10/3/2016)

Vi phạm kinh tế: Đã phát hiện là 452 vụ, bao gồm: buôn lậu (81 vụ), buôn bán hàng cấm (143 vụ), kinh doanh hàng hoá không có hoá đơn, chứng từ (59 vụ), kinh doanh hàng giả (37 vụ), kinh doanh trái phép, trốn thuế (131 vụ) và khác (01 vụ); thu giữ hàng hóa trị giá khoảng 26 tỷ đồng; khởi tố 55 vụ 53 đối tượng, xử phạt hành chính 304 vụ 290 đối tượng, phạt tiền khoảng 6,3 tỷ đồng.

Vi phạm môi trường: xử lý 117 vụ, ra quyết định xử lý vi phạm hành chính 63 vụ, thu khoảng 5,8 tỷ đồng.

Vi phạm hình sự: Trong 3 tháng đầu năm đã xảy ra 1.305 vụ phạm pháp hình sự giảm 21,1% (-348 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 33 người, bị thương 162 người, thiệt hại tài sản khoảng 44,6 tỷ đồng. Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 892 vụ (đạt tỷ lệ 68,4%), bắt 1.046 tên.

Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:

+ **Ma túy:** Đã khám phá 364 vụ, bắt 762 tên có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đã khởi tố 279 vụ 392 bị can, xử phạt hành chính 85 vụ, 370 tên.

+ **Mại dâm và các tệ nạn xã hội khác:** Đã xử lý 53 vụ 21 đối tượng có hành vi môi giới mại dâm và bán dâm; lập biên bản 249 cơ sở vi phạm kinh doanh không phép, hoạt động quá giờ, sử dụng tiếp viên không hợp đồng lao động,...

+ **Cờ bạc, cá độ:** Đã lập hồ sơ xử lý 141 vụ 82 đối tượng tổ chức cờ bạc, thu khoảng 1,2 triệu đồng và nhiều công cụ, phương tiện khác.

Trật tự an toàn giao thông:

+ **Tai nạn giao thông đường bộ:** Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 892 vụ, làm chết 189 người, bị thương 762 người, trong đó có tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên là 212 vụ giảm 2,8% (-06 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 189 người, làm bị thương nặng 61 người, 680 vụ va chạm, làm bị thương nhẹ 701 người và hư hỏng 192 xe các loại.

+ **Tai nạn giao thông đường sắt, đường thủy:** Tai nạn giao thông đường thủy ghi nhận xảy ra 05 vụ va chạm và 02 vụ xà lan tự chìm (trên tuyến hàng hải 05 vụ, tuyến thủy nội địa 02 vụ, làm chết 01 người). Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 01 vụ, làm chết 01 người.

Tình hình cháy, nổ: đã xảy ra 121 vụ cháy giảm 26,7% (-44 vụ) so với cùng kỳ năm 2015, không có người chết, bị thương 05 người. Thiệt hại về tài sản trị giá khoảng trên 11,2 tỷ đồng (trong đó có 34 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân cháy chủ yếu do sự cố và vi phạm quy định trong sử dụng điện.

Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn xảy ra 05 vụ tự đốt cháy, giảm 16,7% (-01 vụ) so với cùng kỳ năm trước, không có người chết, bị thương 07 người, thiệt hại tài sản khoảng 2,7 triệu đồng.

Trên địa bàn thành phố không xảy ra vụ nổ nào.

5. Giải quyết việc làm – bảo hiểm thất nghiệp

Trong 2 tháng đầu năm 2016, các khu vực kinh tế trên địa bàn thành phố đã thu hút lao động và giải quyết việc làm cho 49.437 lao động. Số chỗ việc làm mới tạo ra là 22.098 chỗ làm.

Dự ước trong quý 1/2016, giải quyết việc làm cho 74.550 lượt lao động đạt 27,6% so với kế hoạch năm 2016, số chỗ việc làm mới tạo ra là 31.600 chỗ làm đạt 25,3% so với kế hoạch. So với cùng kỳ năm 2015, giải quyết việc làm tăng 2,4%, số việc làm mới tăng 4,7% .

Trong 2 tháng đầu năm trên địa bàn thành phố có 11.183 người lao động đến Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp; trong đó có 10.817 người đã nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, số người được hỗ trợ học nghề: 2.129 người. So với cùng kỳ năm 2015, số người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp tăng 2,1% (tương đương 223 trường hợp) do các trường hợp đã nộp hồ sơ vào thời điểm cuối năm 2015 nhưng đến đầu năm 2016 mới nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh tháng 3 và quý I năm 2016.

STATISTICS
THỐNG KÊ

CỤC THỐNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP
ĐT: 38 299 838, 38 244 733